

Số: 03/2023/QĐST-DS

Long Mỹ, ngày 27 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 103/2022/TLST-DS, ngày 06 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Địa chỉ: Tầng 1, 2, 3, Tòa nhà Geleximco, 36, Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh Kh – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Q – Chức vụ: Trưởng ban xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Trần Trọng Ng – Chuyên viên xử lý nợ - Ban xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Số 468, đường 30/4, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn Ph, sinh năm 1965.

Địa chỉ: khu vực 2, phường Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nơi ở hiện nay: Khu vực 4, phường Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Bà Lâm Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: khu vực B, phường B, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Vụ án: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương mại cổ phần A, có người đại diện theo ủy quyền ông Trần Trọng Ng và bị đơn Bùi Văn Ph, bà Lâm Thị H cùng thống nhất số tiền còn nợ tính đến ngày 12/01/2023 là 7.861.495.650 đồng (*Bảy tỷ tám trăm sáu mươi một triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm năm mươi đồng*), trong đó khoản vay tín dụng là 7.625.952.990 đồng (*Bảy tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, chín trăm chín mươi đồng*) và số tiền thẻ tín dụng quốc tế là 235.542.660 đồng (*Hai trăm ba mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng*).

Bị đơn ông Bùi Văn Ph, bà Lâm Thị H đồng ý trả số tiền 7.861.495.650 đồng cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A một lần và đầy đủ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A, người đại diện tham gia tố tụng Trần Trọng Ng đồng ý theo cách trả và thời gian trả trên của bị đơn.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 13/01/2023) bị đơn Bùi Văn Ph, bà Lâm Thị H còn phải chịu lãi suất trên số tiền chưa trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A, mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Hợp đồng vay từng lần số 4219A/18/TD/III ngày 03/12/2018, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay từng lần số SĐBS.01-4219A/18/TD/III ngày 30/3/2020; Hợp đồng cho vay hạn mức số 1148/21/TD/III ngày 29/4/2021 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBANK VISA, hợp đồng số 0082/21/TTD/III ngày 17/9/2021 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Trường hợp ông Bùi Văn Ph, bà Lâm Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ gốc và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng vay từng lần số 4219A/18/TD/III ngày 03/12/2018, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay từng lần số SĐBS.01-4219A/18/TD/III ngày 30/3/2020; Hợp đồng cho vay hạn mức số 1148/21/TD/III ngày 29/4/2021 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBANK VISA, hợp đồng số 0082/21/TTD/III ngày 17/9/2021 thì Ngân hàng thương mại cổ phần A được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số BS571349 số vào sổ CH04551, BS571348 số vào sổ CH04550, BS571347 số vào sổ CH04549, cùng cấp ngày 21/3/2014 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD235723 số vào sổ CH01128, cấp ngày 17/11/2010 mang tên ông Bùi Văn Ph, bà Lâm Thị H và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4219/18/TC/III ngày 03/12/2018; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SĐBS.01-4219/18/TC/III ngày 30/3/2020; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 4219A/18/TC/III ngày 09/8/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số SĐBS.01-4219A/18/TC/III ngày 30/3/2020; Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 4219HTTL/18/TC/III ngày 03/12/2018; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số SĐBS.01-4219HTTL/18/TC/III ngày 30/3/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số SĐBS.02-4219HTTL/18/TC/III ngày 29/4/2021.

Sau khi ông Bùi Văn Ph, bà Lâm Thị H thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có nghĩa vụ trả lại tài sản đã thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04551, CH04550, CH04549, cùng cấp ngày 21/3/2014 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01128 cấp ngày 17/11/2010 cho ông Bùi Văn Ph, bà Lâm Thị H.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Bùi Văn Ph, bà Lâm Thị H phải chịu số tiền 57.930.748 đồng (*Năm mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi nghìn, bảy trăm bốn mươi tám đồng*). Bị đơn ông Bùi Văn Ph, bà Lâm Thị H có đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế dẫn đến không có đủ tài sản để nộp án phí và có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang nên được Tòa án chấp nhận giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Như vậy, bị đơn Bùi Văn Ph, Lâm Thị H phải nộp án phí dân sự là 28.965.374 đồng (*Hai mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm bảy mươi bốn đồng*).

Ngân hàng Thương mại cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.700.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0004370 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Chi phí tổ tụng: Bị đơn ông Bùi Văn Ph, bà Lâm Thị H phải nộp số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang để trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA DS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Lil